

IGUASSU TINY* 900

Hướng dẫn sử dụng



CHP-5321D

- ▶ Thiết kế và màu sắc có thể khác so với hình ảnh.
- ▶ Kiểu dáng, thông số kỹ thuật...v.v.. có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước nếu với mục đích để cải thiện sản phẩm.
- ▶ Điện áp chỉ định của sản phẩm là từ 220V/50Hz.



Lời chào mừng

Chúng tôi đánh giá cao sự ủng hộ của quý vị khi mua sản phẩm Máy lọc nước IGUASSU TINY 900 của chúng tôi.

IGUASSU TINY 900 tích hợp tính năng lọc nước và tính năng tạo đá.

Sản phẩm được sản xuất theo đặc điểm kỹ thuật tiêu chuẩn và được sản xuất sau khi thử nghiệm độ tin cậy trên tất cả các thành phần tích hợp. Hệ thống của chúng tôi được thử nghiệm kỹ lưỡng theo các chỉ dẫn chất lượng nghiêm ngặt như nhiệt độ, độ ẩm, va chạm, bụi, rung, nhỏ giọt ... Chúng tôi bảo đảm rằng các quy trình sản xuất khác nhau này sẽ mang lại sự hài lòng tối đa cho khách hàng cả về chất lượng và sự tuyệt hảo.

Trước khi lắp đặt hoặc sử dụng sản phẩm, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và lưu giữ lại để tham khảo trong tương lai.

Mục lục

1. Tính năng sản phẩm	3 ~ 4
2. Các biện pháp phòng ngừa an toàn	5 ~ 7
3. Cảnh cáo lắp đặt	8
4. Phương pháp lắp đặt	9
5. Hướng dẫn sử dụng	10 ~ 16
5-1. Cài đặt chức năng và hiển thị	10
5-2. Phương pháp cài đặt chức năng và hủy bỏ	11 ~ 12
5-3. Phương pháp cung cấp nước và đá	13 ~ 14
5-4. Chức năng vệ sinh thông minh ACS	15
5-5. Phương pháp lắp đặt ống xả để di dời và lắp đặt	15
5-6. Cách lắp đặt khay nước	16
5-7. Hiểu quy trình và tháo tách làm đá	16
6. Chú ý khi sử dụng	17
7. Vệ sinh sản phẩm	18 ~ 20
7-1. Cách vệ sinh vòi cung cấp đá và vòi cung cấp nước	18
7-2. Cách vệ sinh bình chứa nước	19 ~ 20
8. Bảo trì	21
9. Các bộ lọc	22
10. Cách thay thế bộ lọc	23
11. Thông số kỹ thuật	24
12. Phụ tùng thay thế	25
13. Khắc phục sự cố	26

1. Tính năng sản phẩm

1 Kích thước máy nhỏ gọn (chiều rộng: 29cm)

Máy lọc nước nhỏ gọn có thể được lắp đặt tại bất kì vị trí nào mong muốn, giúp sử dụng không gian hiệu quả nhất. Thuận tiện hơn cho bạn để lấy nước hay đá sạch trên bàn bếp.

2 Đá trong suốt hình hoa tulip và ba nhiệt độ nước khác nhau

Thiết bị này là một máy lọc nước mới làm nước đá tinh khiết hình hoa tulip bằng công nghệ làm đá tiên tiến. Ngoài ra ba nhiệt độ nước (nóng, lạnh và thường) cũng được cung cấp.

3 Không gian lấy nước rộng rãi

Việc lấy nước dễ dàng thuận tiện với cả những bình nước lớn đến 1.5l nhờ chiều cao không gian để lấy nước cao hơn 25cm.

4 Hệ thống lọc nước cung cấp chức năng làm đá tích hợp

IGUASSU TINY 900 là hệ thống cải tiến của hệ thống lọc nước thẩm thấu ngược với một máy làm đá sử dụng phương pháp điểm đóng băng. Hệ thống này được thiết kế không chỉ mang lại sự thuận tiện cho người dùng, mà còn cho hiệu quả hệ thống với việc thu được nước lạnh từ việc làm đá. (Bảng sáng chế: Số 2005-99663, 2005-365293, 200510127096.9, 11/342,117)

5 Nước đá tinh khiết bằng phương pháp hạ điểm đóng băng.

Hệ thống tạo ra đá tinh khiết bằng phương pháp hạ điểm đóng băng, bằng việc cung cấp nước tinh khiết cho máy làm đá. Phương pháp này cho phép nước tinh khiết đóng băng ở 32°F(0°C) trong khi nước không tinh khiết đóng băng ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ đó.

6 Chức năng vệ sinh thông minh ACS

Chức năng vệ sinh thông minh ACS giúp cho người sử dụng không phải lo lắng về sự nhiễm bẩn bởi vi khuẩn vì chức năng này làm trống nước và bình chứa nước lạnh tự động 4 ngày một lần vào thời gian cố định và làm đầy nước sạch được khử trùng bởi tia cực tím.

7 Hệ thống làm nóng kép

Nước sẽ được làm nóng nhờ vào phương pháp làm nóng siêu tốc và phương pháp làm nóng bình chứa. Người dùng dễ dàng lựa chọn từng chức năng tùy vào sở thích của mình. Tính năng này cũng làm tăng cường hiệu quả nguồn năng lượng.

8 Thay thế bộ lọc rất dễ dàng

Việc thay thế bộ lọc đơn giản nhờ việc bộ lọc được tháo dỡ một cách dễ dàng.

9 Tính năng tiết kiệm năng lượng

Nước lạnh được tạo ra đồng thời trong khi đang làm đá. Điều này cho phép hệ thống duy trì nhiệt độ nước lạnh không đổi, tránh lãng phí nước và giúp tiết kiệm năng lượng.

10 Bộ nút điều khiển cảm biến

Không giống như các nút điều khiển thông thường, IGUASSU TINY 900 có các nút điều khiển cảm biến tích hợp. Nút điều khiển cảm ứng dễ chạm được thiết kế thuận tiện cho việc lấy nước uống kèm theo đá.

11 Hệ thống chức năng xả nước một lần chạm

Đây là chức năng tiện lợi cho phép người sử dụng có thể xả nước thường và nước lạnh trong vòng 11 phút chỉ bằng cách nhấn nút .

1. Tính năng sản phẩm

12 Cảm biến phát hiện mức nước

Khác với cảm biến bình thường, cảm biến điện dung được sử dụng để cải thiện độ chính xác phát hiện mức nước mà không cần phao. Cảm biến điện dung ổn định phát hiện mức nước một cách chính xác và an toàn hơn. Các tín hiệu từ cảm biến được gửi đến một bộ điều khiển để tự động điều chỉnh mức nước tinh khiết.

13 Chức năng cấp nước liên tục

Cho phép người sử dụng lấy nước thường hoặc nước lạnh liên tục với lượng nước lên đến 0.5L bằng cách cài đặt chức năng cấp nước liên tục và nhấn nút cấp nước.

14 Hoạt động bằng cảm biến và Micom

Cảm biến nhiệt độ nước, nhiệt độ phòng, cảm biến làm đá và cảm biến đầy đá được tích hợp trong máy. Làm đá, làm tan đá, làm nước lạnh được thao tác tự động bởi Micom và duy trì ở môi trường thao tác tối ưu.

15 Tăng cường phòng chống rò rỉ nước

Van dừng rò rỉ nước được lắp đặt trên bảng điều khiển cơ bản để ngăn chặn lãng phí nguồn nước do nước rò rỉ.

16 Ngăn ngừa tiếng ồn

Tính năng này làm giảm tiếng ồn hoạt động của hệ thống bằng cách áp dụng một vật liệu ngăn tiếng ồn và sử dụng một cấu trúc giảm va chạm ở trong ngăn bảo quản đá.

17 Hiện thị sự cố bất thường và tăng cường chức năng an toàn.

Các tính năng an toàn của sản phẩm đã được tăng cường để ngăn ngừa các vấn đề khác nhau xảy ra. Hệ thống sẽ thông báo cho người dùng những sự cố bất thường xảy ra thông qua đèn LED hiển thị nhấp nháy và bằng cách tự động dừng chức năng làm đá, chức năng lọc nước lạnh khi phát hiện thấy sự cố bất thường trong hệ thống.

18 Tính năng cấp nước tự động

Hệ thống này cho phép người dùng lấy nước nóng, nước lạnh, nước thường thuận tiện bằng cách ấn nhẹ nút.

19 Âm thanh tiếng beep

Tính năng này cung cấp cho người dùng các hiệu ứng âm thanh (Ding, Dingdong ~ v.v.), cho biết các thao tác được thiết lập khi nhấn nút bằng cách thay đổi âm thanh.

20 Chức năng mặc định

Máy được lập trình mặc định loại nước thường xuyên dùng là nước lạnh, ngay cả khi bạn chọn nước thường thì sau đó máy cũng sẽ tự động trở lại loại nước mặc định là nước lạnh. (Nước thường : 10 giây sau).

2. Các biện pháp phòng ngừa an toàn

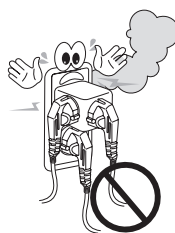
Thận trọng được chia thành 2 loại: ‘Nguy hiểm’ và ‘cảnh báo’



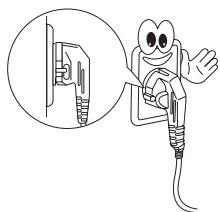
Nguy hiểm

Liên quan đến khả năng thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

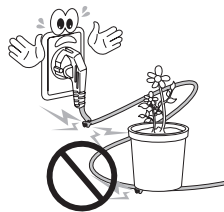
- Khi dây nguồn bị hỏng, thay dây nguồn để tránh nguy hiểm như điện giật v..v..
(Không sử dụng ổ cắm điện trên tường bị hỏng hoặc lỏng lẻo. Có thể xảy ra điện giật hoặc cháy)
- Không chạm vào phích cắm điện khi tay bị ướt.
(Có thể bị điện giật)



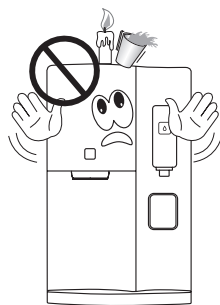
- Tránh cắm dây điện ở những nơi đã cắm nhiều ổ điện
(Điều này có thể khiến cho ổ cắm điện quá nóng).
- Lưu ý rằng dòng điện tổng của ổ cắm nhiều đầu phải lớn hơn 10A và sử dụng nguồn điện đơn lẻ.



- Cắm phích cắm vào vị trí ổn định đúng cách để tránh lỏng lẻo.
(Kết nối không ổn định có thể là nguyên nhân gây cháy.)



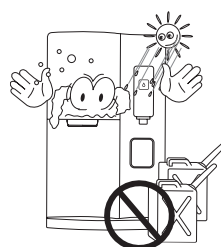
- Không uốn cong dây nguồn quá mức hoặc đè vật nặng lên trên dây điện.
(Có thể xảy ra điện giật hoặc cháy)



- Không nên để nến hay thuốc lá đang cháy v..v.. lên sản phẩm và không lắp đặt sản phẩm gần thiết bị gia nhiệt.
(Có nguy cơ cháy)
- Không đặt vật có chứa nước, hóa chất, kim loại nhỏ v..v.. lên trên sản phẩm.
(Nếu những vật liệu này rơi vào bên trong sản phẩm, điều này có thể gây điện giật hoặc cháy).



- Nếu thiết bị bị hư hỏng hoặc trục trặc, không tự tháo rời, sửa chữa hoặc chỉnh sửa máy.



- Không lắp đặt thiết bị xung quanh các khu vực ẩm ướt, nơi gần vật liệu dễ cháy, hoặc nơi có mưa hoặc tuyết.
(Có thể xảy ra chập điện hoặc cháy).

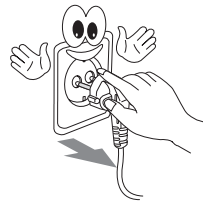
2. Cảnh báo an toàn



Nguy hiểm

Liên quan đến khả năng thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

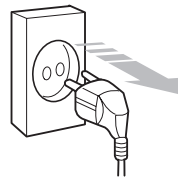
- Tham khảo điện áp định mức ở trang trước.



- Để ngắt kết nối thiết bị, hãy chắc chắn kéo bằng phích cắm chứ không phải dây điện.
(Dây điện hư hỏng có thể gây ra điện giật).



- Nếu có bụi, nước hoặc chất khác ở chân phích cắm hãy lau sạch nó.
(Có nguy cơ gây điện giật hoặc cháy).



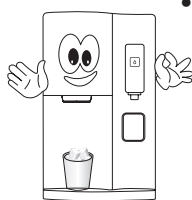
- Rút phích cắm trước khi lau chùi bên trong sản phẩm.
(Có thể xảy ra điện giật hoặc cháy).

◆ Các biểu hiện máy hoạt động bình thường ◆

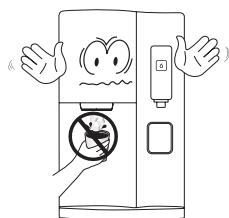
1. Trong quá trình sử dụng sản phẩm, âm thanh chảy nước róc rách, tiếng đá rơi lóc cóc, v.v. có thể xảy ra trong quá trình làm nước lạnh hoặc làm đá.
2. Đôi khi có thể có đá màu đục, nhưng không có bất thường về hiệu suất sản phẩm hoặc chất lượng đá.
3. TDS (Tổng chất rắn hòa tan) được tìm thấy trong nước thường, nước lạnh, và đá có thể khác nhau. (Đây là kết quả của phương pháp điểm đóng băng.)
4. Sau khi nguồn điện của hệ thống bị gián đoạn và sau đó lại khởi động lại, đá có thể tạm thời không đều.

Cảnh báo

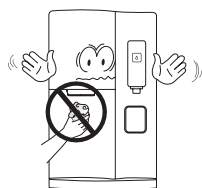
Liên quan đến khả năng thương tích, thiệt hại tài sản và hiệu suất sản phẩm giảm.



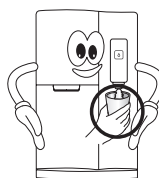
- Khi lấy đá, đặt bình chứa gần lỗ cung cấp đá để không rơi đá lên sàn nhà.
(Hãy cẩn thận để không đặt bình chứa chẳng hạn như cốc, v.v. vào bên trong lỗ cung cấp đá).



- Khi lấy đá, tránh dùng cốc thủy tinh và tránh lấy đá bằng cốc đầy nước giải khát, cà phê v.v
(Cốc thủy tinh có thể bị vỡ do thay đổi nhiệt độ đột ngột hoặc va chạm đá. Nước giải khát và cà phê có thể tràn vào lỗ cung cấp đá, điều này có thể gây ra tắc).



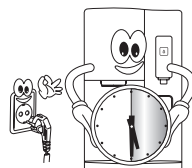
- Không đặt chất lạ vào lỗ cung cấp đá hoặc chặn lỗ cung cấp đá.
(Điều này có thể gây ra sự cố).



- Để tránh bỏng do nước nóng, sử dụng các bình chứa như cốc khi cung cấp nước nóng.



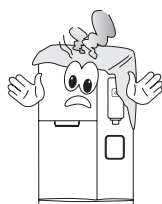
- Không vận hành máy trên bề mặt dốc.
(Điều này có thể gây ra sự cố).
- Không để máy nghiêng trên 45° trong quá trình vận chuyển.
(Độ nghiêng nghiêm trọng có thể làm giảm hiệu suất).
- Không lắp đặt máy ở vị trí dốc hoặc không ổn định.
(Điều này có thể làm giảm hiệu suất, hư hỏng hệ thống hoặc gây ra sự cố tổng thể).



- Sau khi vận chuyển sản phẩm, không cấp điện trong vòng ít nhất 30 phút để ổn định sản phẩm.



- Không lắp đặt sản phẩm ở nơi có nhiệt độ dưới 32°F (0°C)



- Không đặt bất kỳ lớp phủ nào ở phía sau và hai bên sản phẩm.
(Việc chặn các lỗ thông khí có thể làm tăng nhiệt độ bên trong và gây hư hỏng hệ thống hoặc thậm chí là ngừng hệ thống).

- Giữ các ống cố định đúng cách không để nước tràn ra khu vực xung quanh từ ống nước thải và ống xả.

3. Cảnh báo lắp đặt

- 1 Không lắp đặt sản phẩm ở những nơi sau đây.
 - Gần lửa hoặc bộ gia nhiệt
 - Gần các vật liệu dễ cháy
 - Trước các thiết bị làm lạnh - gia nhiệt
 - Nơi có mưa hoặc có tuyết
 - Nơi tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trực tiếp
 - Những nơi ẩm ướt
 - Gần các loại hóa chất (Chất dễ bay hơi, dung môi hữu cơ.....)
 - Nơi có nhiệt độ dưới 32°F (0°C) hoặc nơi có khả năng nhiệt độ sẽ giảm xuống 32°F(0°C)
 - Nơi nhiệt độ trên 104°F(40°C) hoặc nơi nhiệt độ có thể lên 104°F(40°C)
- 2 Sử dụng nước trong phạm vi sau.
 - Áp suất nước : 7 ~ 100psi (0.5 ~ 7 kgf/cm²)
 - Độ cứng : 300 ppm trở xuống
 - Nhiệt độ nước : 39 ~ 100 °F (4~38 °C)
 - pH : 5.8 ~ 8.5
 - Chất kết tủa được bốc hơi : 500 ppm trở xuống
 - Chất lượng nước: Đảm bảo an toàn về mặt sinh học

※ Khi sử dụng nước ngoài phạm vi qui định hãy thảo luận với công ty. Nếu không, sản phẩm có thể bị loại trừ khỏi danh sách bảo hành đã nêu.
- 3 Khi vận chuyển sản phẩm, không nghiêng sản phẩm trên 45 °.

※ Nghiêng quá có thể làm giảm hiệu suất.
- 4 Lắp đặt sản phẩm ở nơi có bề mặt bằng phẳng, và sau khi lắp đặt, luôn điều chỉnh độ nghiêng của sản phẩm bằng một thiết bị đo mức.

Thiết bị được khuyến khích lắp đặt trên bồn rửa nơi có độ cao ít nhất trên 80cm so với nền nhà

※ Nghiêng (trên 3 độ) có thể gây tràn.
- 5 Không kết nối nước nóng trên 100°F (38 °C) với sản phẩm.

※ Điều này có thể gây ra sự cố và làm giảm hiệu suất.
- 6 Giữ sản phẩm cách tường khoảng 8" (20cm) để việc thông khí diễn ra một cách tốt nhất.
- 7 Không đặt bộ gia nhiệt bằng điện gần phía sau của sản phẩm.
- 8 Khi kết nối ống, đảm bảo rằng ống không bị uốn cong hoặc bị vật nặng đè phía trên v.v..

※ Nếu ống bị uốn cong hoặc bị vật nặng đè phía trên, nước sẽ không chảy tốt và có thể gây ra sự cố.
- 9 Điều chỉnh ống để nước thải và nước thoát không chảy tràn ra khu vực xung quanh.

※ Nước thải hoặc nước thoát có thể dễ dàng được sử dụng cho các mục đích khác, chẳng hạn như vệ sinh phòng tắm, làm sạch nhà cửa, rửa tay, giặt giũ v.v.. Không sử dụng nước thoát để uống hoặc nấu ăn.
- 10 Khi lắp đặt nhiều hơn một sản phẩm (máy lọc nước, máy làm mềm nước v.v..), vòi nước nguồn và nước thải cần phải độc lập với nhau.
- 11 Điểm cao nhất của ống thoát nước được lắp đặt phải nằm cách sàn phẳng dưới 12" (30cm). Tổng chiều dài ống thoát nước phải nhỏ hơn 118" (3m). Nếu không, việc thoát nước sẽ không được thực hiện tốt.

4. Phương pháp lắp đặt

• Nhân viên kỹ thuật sẽ lắp đặt thiết bị. Bạn nên kiểm tra xem máy đã được lắp đúng chưa.

1 Lắp đặt theo chiều ngang

※ Thiết bị được đề nghị để cài đặt trên bồn rửa hoặc bàn cách sàn nhà trên 80 cm.

2 Tắt van cấp nước và tách phần đầu nối của nước máy để nối ống nối (van nước nguồn). Sau đó, kết nối ống nối (van nước nguồn).

※ Nếu vỏ bọc cao su bị kín bị mất hoặc ren của một ốc vít bị hư hỏng, có thể gây ra rò rỉ nước.

3 Kết nối ống nối (van nước nguồn) và lỗ cấp nước ở phía sau của sản phẩm bằng một ống.

4 Kết nối ống cho nước thoát và nước thải ở phía sau của sản phẩm. Sau đó, kết nối các ống vào lỗ thoát như bồn rửa, nhà vệ sinh v..v..

※ Nước thoát có thể dễ dàng được sử dụng cho các mục đích khác, chẳng hạn như vệ sinh phòng tắm, làm sạch nhà cửa, rửa tay, giặt giũ v..v..
※ Không sử dụng nước thoát để uống hoặc nấu ăn.

5 Không được cắm điện trong 30 phút để ổn định hệ thống làm mát và sử dụng sản phẩm an toàn.

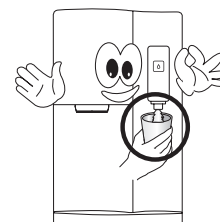
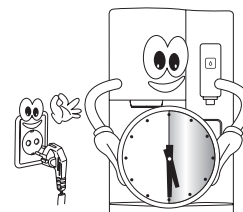
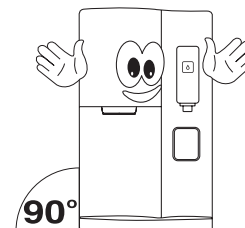
6 Kiểm tra xem nước có được cấp vào sản phẩm đúng cách hay chưa và có bất kỳ rò rỉ nào trên mỗi phần kết nối hay không.

7 Mở van cấp nước tới nhà và đặt ống nối (van nguồn nước) ở chế độ “ MỞ ” .

8 Kiểm tra xem nước có được cấp vào sản phẩm đúng cách hay chưa và có bất kỳ rò rỉ nào trên mỗi phần kết nối hay không.

9 Sau 1 giờ kể từ khi cấp điện, kiểm tra xem nước có chảy ra hay không bằng cách nhấn vào nút cung cấp nước.









10 Bỏ hết nước trong bình chứa khi đèn bật “ ĐẦY NƯỚC ” bật lên.

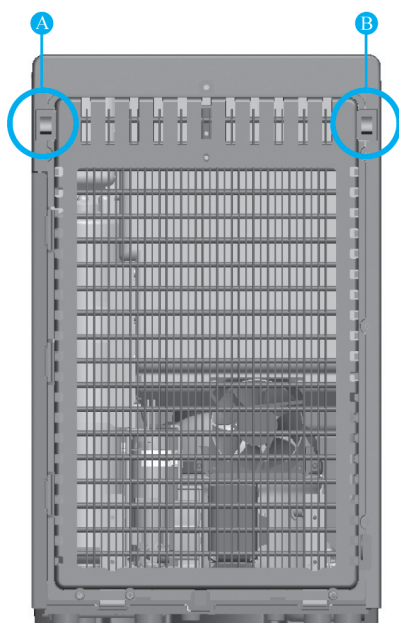




5. Hướng dẫn sử dụng

5-1. Cài đặt chức năng và hiển thị



	ĐÈN LED ĐÁY NƯỚC	Đèn sáng khi bình chứa nước đầy (xanh dương)
	ĐÈN LED ĐÁY ĐÁ	Đèn sáng khi ngăn bảo quản đá đầy (xanh dương)
	ĐÈN LED NÓNG	Đèn sáng khi cài đặt “HOT”(Nóng) (Làm nóng bình chứa: đỏ, Làm nóng tức thời: xanh lá cây)
	ĐÈN LED ĐÁ	Đèn sáng lên khi hoạt động làm đá được cài đặt (xanh dương)
	NÚT CUNG CẤP ĐÁ	Được sử dụng để lấy đá
	NÚT CHỌN LẠNH/ NÓNG/ THƯỜNG	Được sử dụng để nước chọn lạnh, thường hoặc nóng
	ĐÈN LED LẠNH/THƯỜNG /NÓNG	Được sử dụng để lấy nước nước lạnh hoặc thường hoặc nóng(Lạnh: xanh dương, Thường: xanh lá cây, Nóng; đỏ)
	NÚT CUNG CẤP NƯỚC	Được sử dụng để lấy nước vào bình chứa như cốc sau khi chọn nước mong muốn trong số nước nóng, lạnh hoặc thường



	Công tắc lựa chọn làm nóng bình chứa / TẮT / làm nóng tức thời	Nhấn công tắc lên trên, ở giữa và xuống dưới khi người sử dụng lựa chọn : Làm nóng bình chứa/ Tắt/ Làm nóng tức thời.
	Bật / Tắt công tắc tạo đá	Nhấn công tắc lên và xuống khi người sử dụng chọn bật tắt tạo nước đá.

※ Phương pháp làm nóng bình chứa : Nước nóng luôn được cung cấp.

※ Phương pháp làm nóng tức thời: Nước nóng được tạo ra trong thời gian ngắn khi cần.

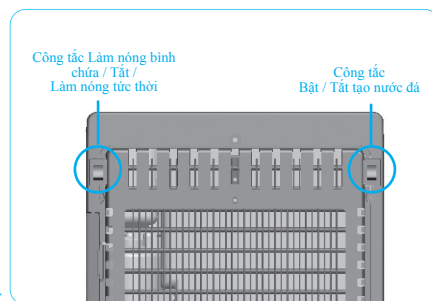
5-2. Cài đặt chức năng và hủy bỏ

• Cài đặt chức năng tạo nước đá

- ① Nhấn công tắc tạo nước đá gắn ở phía sau máy về vị trí ON(MỞ).
- ② Đèn LED “ICE(NƯỚC ĐÁ)” phía trước sáng lên.

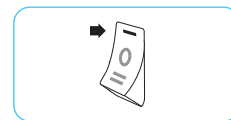
• Hủy bỏ chức năng tạo nước đá

- ① Nhấn công tắc tạo nước đá gắn ở phía sau máy về vị trí OFF(TẮT).
※ Khi được hủy bỏ, chức năng làm đá sẽ bị tắt. Tuy nhiên, đá vẫn được phục vụ cho đến khi ngăn bảo quản đá trống rỗng.



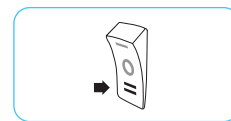
• Cài đặt chức năng làm nóng bình chứa

- ① Nhấn công tắc chọn làm nóng gắn ở phía sau máy về vị trí
- ② Đèn LED “HOT(NÓNG)” (Đỏ) phía trước sáng lên.



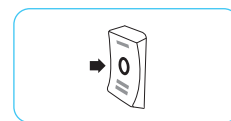
• Cài đặt chức năng làm nóng tức thời

- ① Nhấn công tắc chọn làm nóng gắn ở phía sau máy về vị trí
- ② Đèn LED “HOT(NÓNG)” (Xanh lá cây) phía trước sáng lên.



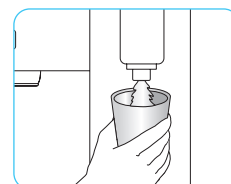
• Hủy bỏ chức năng làm nóng bình chứa / làm nóng tức thời

- ① Nhấn công tắc chọn làm nóng gắn ở phía sau máy về vị trí
- ② Đèn LED “HOT(NÓNG)” phía trước tắt.



• Cài đặt chức năng cấp nước liên tục

- ① Nhấn nút “COLD/AMBI/HOT” trong 2 giây để lấy nước thường hoặc nước lạnh liên tục. (Âm thanh cài đặt: Dingdong~). Chức năng cấp nước thường liên tục sẽ được cài đặt.
- ② Trong quá trình cài đặt chức năng cấp nước liên tục, khi nhấn “COLD/AMBI/HOT” nước lạnh hoặc nước thường được cài đặt luân phiên. (Mặc định: nước thường)
- ③ Sau khi chọn nước lạnh hoặc nước thường, bấm “nút cung cấp nước” (Âm thanh phát ra: Ding~Dong~) Nước mong muốn sẽ được phục vụ khi đèn LED (xanh dương hoặc xanh lá cây) nhấp nháy.
※ Trong khi chức năng cấp nước liên tục được cài đặt, nếu không lấy nước, chức năng sẽ được thoát tự động sau 10 giây.
※ Lượng nước thiết lập và lượng nước thực tế có thể khác nhau.
※ Nước liên tục được phục vụ khoảng 0,5 L trong 20 giây với nước lạnh và 16 giây với nước thường.



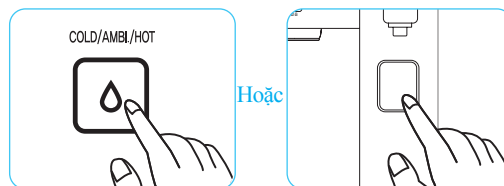
5. Hướng dẫn sử dụng

- Hủy bỏ chức năng cấp liên tục

Trong khi cung cấp nước liên tục, nếu một trong hai nút “COLD/AMBI/HOT” hoặc “Nút cung cấp nước” được ấn, chức năng được hủy bỏ.

(Âm thanh hủy bỏ: Ding Dong~ Ding Dong)

Đèn “COLD/AMBI/HOT” được tắt.



- Hủy bỏ chức năng tiếng Beep

① Nhấn “COLD/AMBI/HOT” trong 10 giây để hủy bỏ âm thanh tiếng bip.

② Đèn LED “WATER FULL/ AMBI/ HOT/ ICE” nhấp nháy 5 lần.

(Âm thanh hủy bỏ: Ding~ Ding)



- Cài đặt lại chức năng âm thanh Beep

① Nhấn “COLD/AMBI/HOT” trong 10 giây để cài đặt âm thanh tiếng bip.

② Đèn LED “WATER FULL/ AMBI/ HOT/ ICE” nhấp nháy 5 lần.

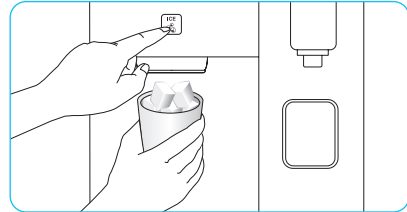
(Âm thanh hủy bỏ: Ding~ Ding)



5-3. Phương pháp cung cấp nước đá và nước

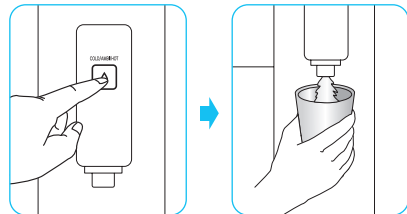
- Chế độ cung cấp nước đá

Nếu nút “ICE” (chọn nước đá) được chọn và “ NÚT CUNG CẤP NƯỚC ĐÁ “ được chọn , nước đá sẽ được cung cấp.



- Chế độ cung cấp nước lạnh

Nếu nút “COLD” (chọn nước lạnh) được chọn và “ NÚT CUNG CẤP NƯỚC “ được chọn , nước lạnh sẽ được cung cấp.



- Chế độ cung cấp nước thường

Nếu nút “AMBI” (chọn nước thường) được chọn và “ NÚT CUNG CẤP NƯỚC “ được chọn , nước thường sẽ được cung cấp.

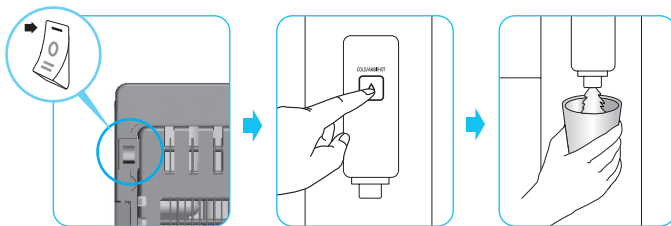
※ Nếu nước thường được chọn nhưng không được sử dụng thì trong 10 giây hệ thống sẽ tự động chuyển sang cung cấp chế độ nước lạnh. (Chức năng mặc định)

※ Không có phương pháp cài đặt và hủy bỏ riêng biệt cho việc sử dụng nước thường và nước lạnh. Chúng hoạt động tự động theo lập trình khi cấp nguồn.

- Chế độ cung cấp nước nóng từ bình chứa

① Nhấn công tắc chọn làm nóng gắn ở phía sau máy về vị trí —


② Nếu nút “HOT” (chọn nước nóng) được chọn và nút “ CUNG CẤP NƯỚC” được nhấn , nước nóng sẽ được cung cấp.



5. Hướng dẫn sử dụng

※ Nước nóng được cung cấp khi quá trình làm nóng tức thời hoàn tất.

• Chế độ cung cấp nước được làm nóng tức thời

① Nhấn công tắc chọn làm nóng gắn ở phía sau máy về vị trí 

② Chạm “COLD/AMBI/HOT” 2 lần.

※ Đèn LED “COLD/AMBI/HOT”(Vàng) nhấp nháy.

※ Mất 2.5 phút để hoàn tất việc làm nóng nước tức thời.

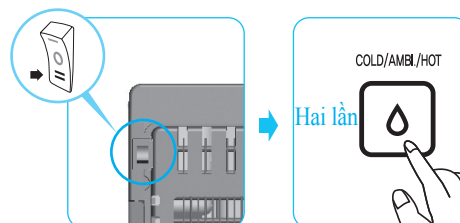
※ Việc cung cấp nước nóng có thể hoạt động sau khi hoàn tất làm nóng tức thời trong 10 phút.


③ Đèn LED “COLD/AMBI/HOT” được thay đổi theo tiến trình làm nóng tức thời như sau.

Vàng → Cam → Đỏ

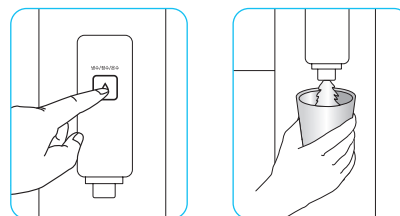
※ Khi chức năng làm nóng tức thời được hoàn tất, đèn LED “COLD/AMBI/HOT”(Đỏ) nhấp nháy với tiếng bip.

※ Chế độ cung cấp nước nóng có hiệu lực trong 10 giây.



	Vàng	Cam	Đỏ
Mức làm nóng tức thời	Mức 1	Mức 2	Kết thúc làm nóng tức thời
Nhiệt độ nước nóng	Dưới 60°C	60 ~ 85°C	Trên 85°C


④ Nếu nút “HOT” (chọn nước nóng) được chọn bằng cách nhấn nút chọn “COLD/AMBI/HOT” và “NÚT CUNG CẤP NƯỚC”, nước nóng sẽ được cung cấp.

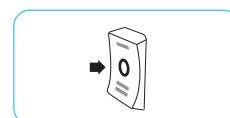


※ Khi lấy nước nóng liên tục, nhiệt độ nước có thể dưới 50°C. Khi đó, nước nóng không được tự động cung cấp.

※ Khi nước nóng ngừng cung cấp, hệ thống làm nóng tức thời sẽ tự động khởi động.

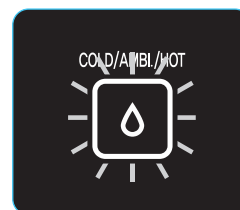
• Hủy bỏ chức năng nước nóng

Nhấn công tắc chọn chức năng làm nóng ở phía sau sản phẩm về vị trí .



5-4. Chức năng vệ sinh thông minh ACS

Chức năng vệ sinh thông minh giúp ngăn ngừa ô nhiễm bằng cách tự động làm sạch bình chứa nước theo chu kỳ cứ 4 ngày/ lần vào thời gian có tần số sử dụng thấp. Chức năng vệ sinh thông minh ACS có tính năng phát tia cực tím UV được áp dụng để giúp nước luôn luôn sạch và an toàn cho người dùng, chức năng không sử dụng bất kỳ hóa chất hay thiết bị điện phân nào để làm sạch.



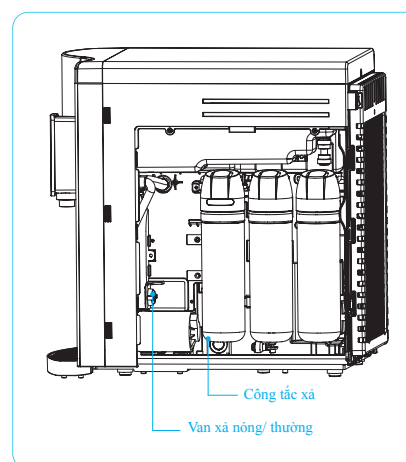
- Chức năng vệ sinh thông minh ACS hoạt động vào cùng một thời gian theo chu kỳ 4 ngày/ lần, thời gian chuẩn được thiết lập là 12 giờ sau khi kết nguồn điện.

Ví dụ) Khi điện được kết nối vào lúc 2PM, chức năng sẽ hoạt động ở 2AM theo chu kỳ 4 ngày/ lần. Nếu người dùng muốn thay đổi thời gian hoạt động, hãy tắt nguồn điện theo thời gian mong muốn và bật lại.

- ① Đèn LED “COLD/AMBI/HOT” (Màu trắng) nhấp nháy khoảng 11 phút và người dùng không thể sử dụng thiết bị tại thời điểm này.
- ② Sử dụng thiết bị khi hoạt động vệ sinh thông minh ACS đã được hoàn tất và nước lạnh / nước thường được đổ đầy. (Mất khoảng 40 phút đến khi nước đầy.)

5-5. Phương pháp lắp đặt ống xả để di dời và lắp đặt

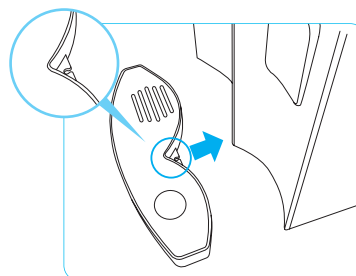
- ① Bật công tắc xả nước về ON sau khi tháo nắp bộ lọc ở phía bên phải của máy.
- ② Xả nước được cài đặt khi âm thanh(Ding ~ Ding ~) phát ra.
- ③ Nước lạnh và nước thường được tự động xả trong vòng 11 phút. Kết nối ống xả đến van xả “HOT/AMBI (NÓNG/ THƯỜNG)” để xả nước nóng và thường.
 - ※ Phòng tránh bỏng do nước nóng.
 - ※ Nước cũng có thể xả qua vòi cung cấp nước cùng một lúc.
- ④ Lấy nước đá bằng cách nhấn “NÚT CUNG CẤP NƯỚC ĐÁ”.



5. Hướng dẫn sử dụng

5-6. Cách lắp đặt khay nước

Đẩy tâm của khay nước vào vị trí đến khi có âm thanh “tách” phát ra.



5-7. Hiểu quy trình và hoạt động tạo nước đá

• Hệ thống làm đá của sản phẩm khởi động và thực hiện hoạt động làm đá tự động theo chương trình được thiết lập sau khi bật nguồn.

- ① Khi mức nước trong bình nước thường đạt đến mức cụ thể, máy bắt đầu lấy toàn bộ phần đá còn lại trên giàn bay hơi. Thao tác này được thực hiện khi nguồn điện mới được cấp cho sản phẩm.
- ② Máy nén và bơm làm đá hoạt động để tạo ra nước lạnh.
(Quy trình sản xuất nước lạnh tự động hoạt động theo chương trình được chỉ định.)
 - Hoạt động nước lạnh : Nước lạnh được làm bằng quá trình phun nước cho giàn bay hơi. Nhiệt độ nước trong bình nước lạnh tự động được phát hiện bởi bộ cảm biến, và nếu nhiệt độ giảm xuống dưới nhiệt độ cài đặt, thì hoạt động nước lạnh sẽ tự động dừng lại.
- ③ Nếu việc tạo nước lạnh đã hoàn thành, bắt đầu làm đá theo quy trình hình thành đá và thu đá.
 - Thao tác hình thành đá: Phun nước lạnh vào giàn bay hơi trong khoảng thời gian nhất định.
 - Thao tác thu đá: Cấp nhiệt cho giàn bay hơi để lấy đá từ giàn bay hơi.
- ④ Khi ngăn bảo quản đá đầy, cảm biến mức đá sẽ tự động gửi tín hiệu dừng quá trình làm đá
- ⑤ Nếu đá trong ngăn bảo quản không được sử dụng trong thời gian dài, nó có thể tan, và những cục đá nhỏ có thể được phục vụ trong quá trình cung cấp đá.
 - ※ TDS (Tổng chất rắn hòa tan) của đá có thể tăng nhẹ tùy thuộc vào môi trường làm đá.

- Nhiệt độ trong phòng càng thấp, quá trình làm đá sẽ mất càng ít thời gian và nhiệt độ phòng càng cao, quá trình làm đá sẽ mất càng nhiều thời gian.
- Không lắp đặt hoặc sử dụng sản phẩm ở nhiệt độ dưới 32°F(0°C) hoặc trên 104°F(40°C).

6. Chú ý khi sử dụng

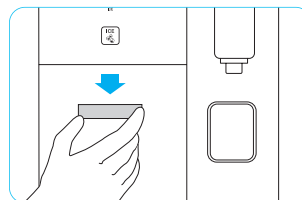
- 1 Tham khảo điện áp trên trang nhất. Kết nối với nguồn điện thích hợp.
- 2 Tránh cắm dây điện vào những nơi đã cắm nhiều ổ cắm. (Điều này có thể khiến cho chỗ cắm điện quá nóng)
- 3 Không di chuyển máy trong khi hoạt động. (Điều này có thể gây ra sự cố.)
- 4 Không chạm vào bình ngưng dây ở phía sau của sản phẩm. Bình ngưng nóng trong khi sản phẩm đang hoạt động.
- 5 Tránh sử dụng các hóa chất xung quanh sản phẩm (chất dễ bay hơi, dung môi hữu cơ v.v..) và không đặt các hóa chất gần sản phẩm.
- 6 Bình chứa nước có thể bị nhiễm vi khuẩn từ bên ngoài. Nên làm sạch bình chứa mỗi tháng một lần. Quy trình vệ sinh như dưới đây.
(Mở van xả nước → Xả nước hoàn toàn → Mở nắp bình chứa → Chà bằng vải mềm → Nắp các bộ phận theo chiều ngược lại)
- 7 Chắc chắn rằng nắp bình chứa nước đã được đóng chặt.
(Nắp không đúng cách có thể cho phép các chất gây ô nhiễm và côn trùng khác rơi vào trong ngăn chứa nước.)
- 8 Nếu các nút cảm ứng không hoạt động khi được nhấn, hãy mở rộng vùng tiếp xúc mà nút cảm ứng được nhấn.
- 9 Khi lấy đá, tránh dùng cốc thủy tinh và tránh lấy đá bằng cốc đầy nước giải khát, cà phê v.v..
(Cốc thủy tinh có thể bị vỡ do thay đổi nhiệt độ đột ngột hoặc va chạm đá. Nước giải khát và cà phê có thể tràn vào lỗ cung cấp đá, điều này có thể gây ra mốc).
- 10 Nếu tạp chất bắn lên lỗ cung cấp đá, lau sạch ngay lập tức. Nên làm sạch lỗ cung cấp đá mỗi tuần một lần.
- 11 Nên làm sạch nắp có thể tháo rời trên lỗ cung cấp đá mỗi tuần một lần.
- 12 Bạn có thể sử dụng lại nước đá chất lượng bằng cách đặt đá trong ngăn chứa riêng biệt và lưu trữ nó trong tủ lạnh / tủ đá.
- 13 Dù đá không được phục vụ khi nhấn nút cảm ứng “ICE(ĐÁ)”, không lắc hoặc nhấn vào sản phẩm.
(Điều đó có thể gây ra sự cố. Sử dụng đá sau khi đá được tạo ra trong hộc chứa đá)
- 14 Thỉnh thoảng, đá có thể không được phục vụ vì nó bị mắc kẹt trong lỗ cung cấp đá.
(Lấy đá ra bằng cách dùng que cách điện)
- 15 Nếu quý vị không sử dụng đá trong nhiều giờ, đá có thể không được phục vụ vì đá có thể bám dính vào nhau. Trong trường hợp này, nhấn nút cảm ứng “ICE” hai lần hoặc ba lần trong khoảng từ 2 ~ 3 giây.
- 16 Trong trường hợp sản phẩm không được sử dụng trong một khoảng thời gian dài (trên 4 ngày), tắt ống nối (Van nước nguồn) và rút phích cắm. Không chạm tay vào sản phẩm khi tay ướt. (Có thể gây ra hỏa hoạn và chập điện).
Nếu thiết bị được sử dụng lại, hãy xả hoàn toàn nước trong máy sau đó xả nước lọc mới trở lại và sử dụng.
- 17 Trong trường hợp âm thanh bất thường, mùi và khói, hãy liên hệ với nhà phân phối của chúng tôi.

7. Vệ sinh sản phẩm

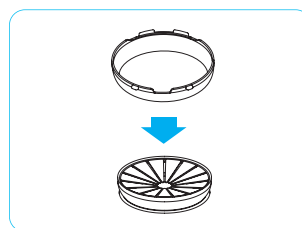
7-1. Cách vệ sinh vòi cung cấp đá và vòi cung cấp nước

• Vòi cung cấp đá

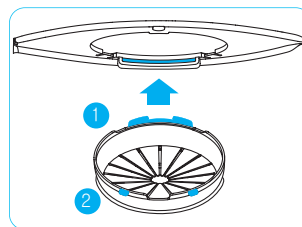
① Đẩy vòi cung cấp nước đá ra phía sau và kéo xuống phía dưới.



② Tách nắp ra khỏi vòi cung cấp nước đá và làm sạch chúng.



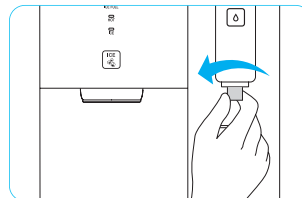
③ Đặt nắp trở lại vào vòi cung cấp nước đá.



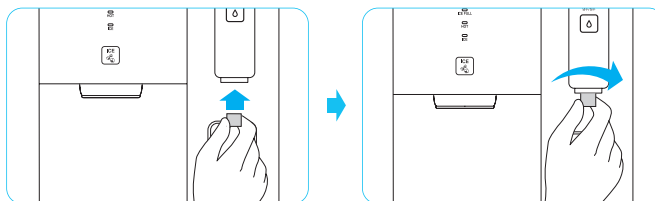
③ Sau khi lắp số ① vừa vào lỗ, chèn số ② vào bằng cách vừa đẩy về phía sau vừa đẩy lên.

• Cách vệ sinh vòi cung cấp nước

① Xoay vòi về phía bên trái để tháo vòi ra khỏi thân máy.

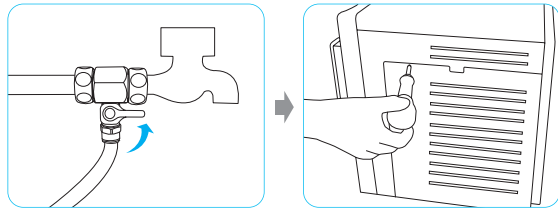


② Sau khi vệ sinh xong, gắn vòi trở lại bằng cách xoay về phía bên phải.

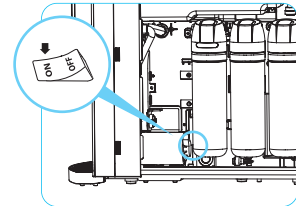


7-2. Cách vệ sinh bình chứa nước

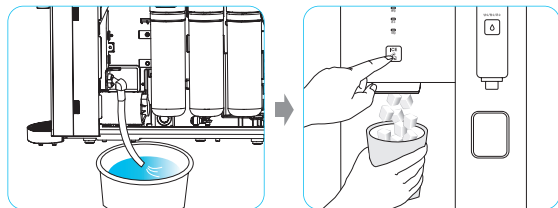
- ① Tắt van nguồn nước, sau đó tháo nắp dây sau khi tháo vít cố định ở phía bên phải của thiết bị.



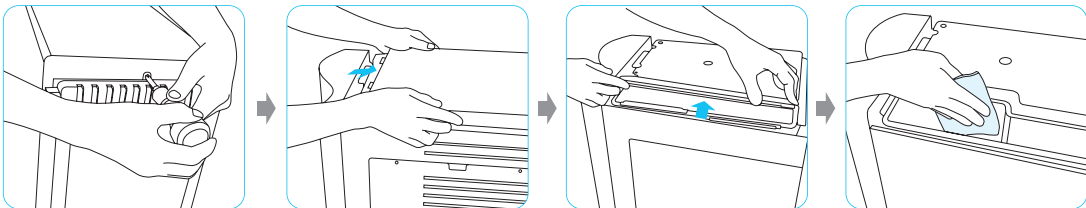
- ② Nâng bộ lọc lên sau đó bật công tắc xả về ON.
※ Nước lạnh và nước thường được tự động xả ra trong vòng 11 phút..



- ③ Kết nối hộp ống xả tới vòi xả NÓNG/THƯỜNG để xả nước nóng và nước thường. Làm rỗng khoang chứa nước đá bằng cách nhấn "NÚT CUNG CẤP NƯỚC ĐÁ".



- ④ Tháo nắp thùng nước thường, sau khi tháo vít cố định ở mặt sau của thiết bị. Vệ sinh bề chứa nước và rửa bằng vải mềm hoặc khăn khô. Và sau đó lắp theo chiều ngược lại.



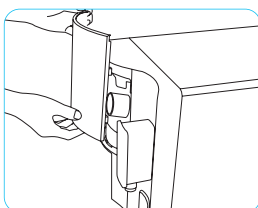
< Cách vệ sinh bình chứa nước thường >

7. Vệ sinh sản phẩm

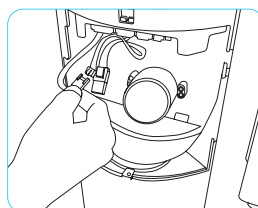
⑤ Cách vệ sinh khoang chứa nước đá và bình chứa nước



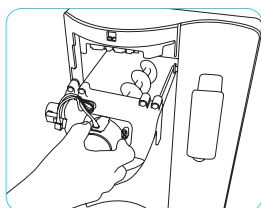
• Tháo ốc vít ở mặt trước của vòi cung cấp nước đá.



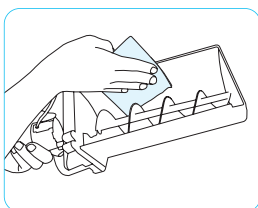
• Tháo nắp



• Gỡ kết nối ở 2 đầu nối



• Kéo động cơ về phía trước để lấy bình chứa nước đá từ thiết bị.



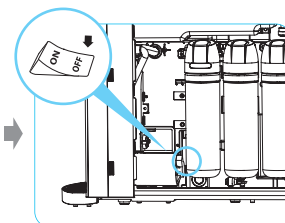
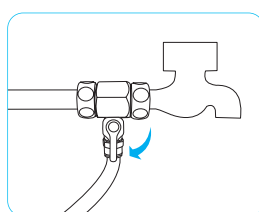
• Vệ sinh khoang chứa nước đá bằng vải hoặc khăn khô



< Cách vệ sinh bình chứa nước lạnh và khoang chứa đá >

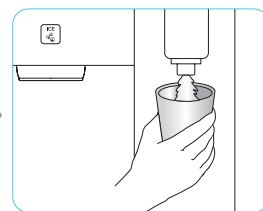
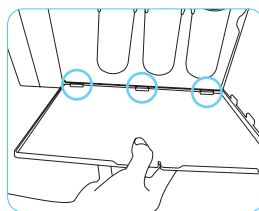
⑥ Mở van nguồn nước.

⑦ Nâng bộ lọc sau đó ấn công tắc xả về OFF để tắt.



⑧ Cố định ốc vít sau khi lắp nắp đúng cách.

⑨ Kiểm tra xem nước lạnh /thường/ nóng có được phục vụ sau 20 phút hay không.



⑩ Xả hoàn toàn nước mới được lọc và dùng .

Điểm kiểm tra.

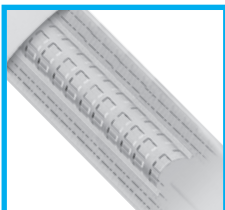
- ※ Rửa tay trước tiên và đeo găng tay vệ sinh. Làm sạch bình chứa bằng vải mềm hoặc khăn vệ sinh khô.
- ※ Không sử dụng hóa chất hoặc thuốc tẩy.
- ※ Vứt bỏ khăn vệ sinh, găng tay vệ sinh đã sử dụng sau khi làm sạch.
- ※ Đảm bảo nắp bình đã đóng kín và bộ lọc khí đã được lắp đúng cách.
- ※ Làm sạch bình mỗi tháng một lần.

8. Bảo trì

Hạng mục		Chi tiết
Lắp đặt	Vị trí	- Máy có thể lắp đặt ở nơi có áp suất nước thấp trong khu vực phạm vi chất lượng nước.
		<Không lắp đặt máy ở những nơi dưới đây> - Nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp. - Gần nhà vệ sinh. - Trước thiết bị làm mát hoặc gia nhiệt.
Sử dụng	Vòi cung cấp nước	- Nên làm sạch vòi cung cấp nước một lần một tuần. Nếu chất lạ văng bắn vào vòi cung cấp nước, lau sạch ngay lập tức. - Không lấy nước bằng miệng và không để cốc đã sử dụng chạm vào vòi cung cấp nước.
	Vòi cung cấp đá	- Tránh lấy đá với cốc đựng đầy đồ uống và cafe ..v.v. - Nên làm sạch vòi cung cấp đá một lần một tuần. Nếu chất lạ văng bắn vào vòi cung cấp đá, lau sạch ngay lập tức. - Tách nắp cao su ra khỏi vòi cung cấp đá và làm sạch một lần một tuần.
		Máng nước
	Kiểm tra	Tự bảo dưỡng
Bảo dưỡng	Thay bộ lọc	- Cần 5 phút xả nước. Nếu không, bột cacbon có thể còn sót lại trong bình chứa nước. - Không cho phép va chạm bên ngoài vào bộ lọc.
		Thiết bị có ACS
Ngăn ngừa tích tụ cặn	Thiết bị không có ACS	- Trong trường hợp không sử dụng thiết bị trong thời gian dài hơn 4 ngày, xả hết nước trong bình sau đó đổ nước mới vào và xả sạch nước sạch trở lại để lấy nước sạch. - Xả sạch nước trong thùng mỗi tháng một lần và lau chùi bằng vải mềm hoặc vải khô. - Cần phải làm sạch thường xuyên để tránh tích tụ lớp gỉ.

9. Các bộ lọc

9-1. Chức năng của bộ lọc



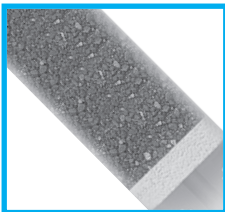
Bộ lọc than hoạt tính trước T

Bộ lọc được làm từ than ép ở nhiệt độ cao. Nó hấp thụ và loại bỏ các chất gây ô nhiễm hòa tan (như Clo, THM và chất gây ô nhiễm hóa học hữu cơ), vì vậy bảo vệ bộ lọc màng và giúp bộ lọc màng hoạt động đúng cách.



Bộ lọc màng T

Bộ lọc loại bỏ các chất gây ô nhiễm hòa tan (trọng lượng phân tử trên 200, chẳng hạn như kim loại nặng, vi khuẩn và các chất gây ô nhiễm hóa học hữu cơ) thông qua bộ lọc RO sử dụng màng bán thấm (kích thước lỗ rỗng $0.0001\mu\text{m}$, bằng 1 / 1.000.000 sợi tóc) và các chất gây ô nhiễm hòa tan được xả ra thông qua đường ống xả.



Bộ lọc than hoạt tính sau T

Bộ lọc than hoạt tính sau loại bỏ khí hòa tan và mùi hôi để cải thiện hương vị nước.



Bộ tiết trùng UV

Bộ tiết trùng UV khử các loại vi khuẩn tồn tại trong nguồn nước bằng tia cực tím.

9-2. Tuổi thọ bộ lọc

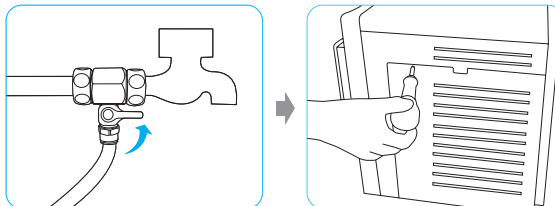
Bộ lọc	Chu kỳ thay thế
Bộ lọc than hoạt tính trước T	Khoảng 6 tháng
Bộ lọc màng T	24 tháng
Bộ lọc than hoạt tính sau T	18 tháng
Tiết trùng UV	Khoảng 5 năm

※ Tuổi thọ bộ lọc thay đổi tùy thuộc vào môi trường như vị trí, điều kiện nước (chất lượng, nhiệt độ), lượng nước sử dụng và mùa (mùa hè, mùa đông).

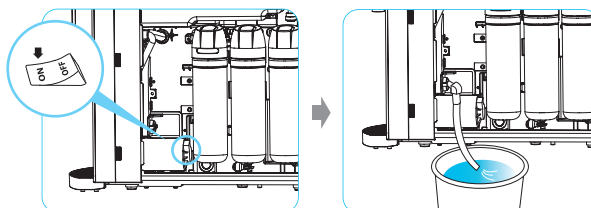
※ Quý vị có thể lấy nước sạch bằng cách thay các bộ lọc theo tuổi thọ bộ lọc được khuyến nghị.

10. Cách thay thế bộ lọc

- ① Tắt van nguồn nước và tháo nắp đậy sau khi rời lỏng vít cố định ở phía bên phải của thiết bị.

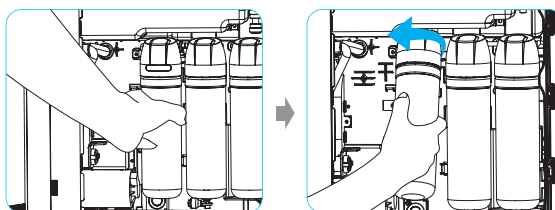


- ② Nâng bộ lọc sau đó bật công tắc xả về ON
※Nước lạnh và nước thường tự động thông báo xả trong 11 phút.

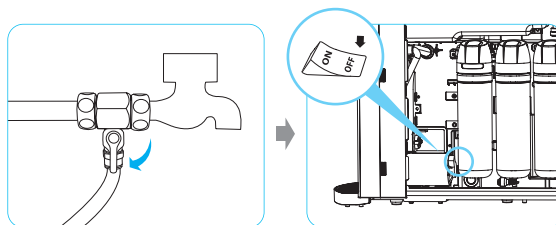


- ③ Kết nối ống xả với van xả NÓNG/ THƯỜNG để xả nước nóng và thường.

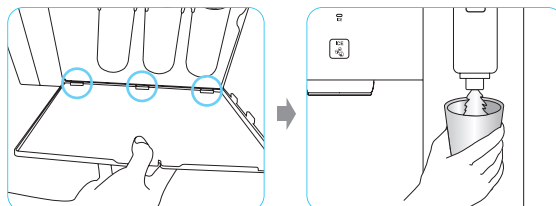
- ④ Nâng bộ lọc, xoay sang trái và kéo ra.
⑤ Xoay bộ lọc sang phải để tạo đường thẳng trên bộ lọc thay thế, điểm tiêu chuẩn của đầu lọc và đường kẻ (i).



- ⑥ Mở van nguồn nước.
⑦ Tắt công tắc xả về OFF sau khi nâng bộ lọc.



- ⑧ Vặn chặt các ốc vít cố định sau khi lắp nắp đậy một cách chuẩn xác.
⑨ Kiểm tra nếu nước lạnh / nước thường được cung cấp sau 20 phút .



- ※ Kiểm tra rò rỉ nước. Nếu có, tắt máy và đóng van nước nguồn.
- ※ Cần 5 phút xả nước trước khi thay thế bộ lọc

11. Thông số kỹ thuật

Tên model		CHP-5321D	
Tên sản phẩm		IGUASSU TINY 900	
Điện áp định mức		Tham khảo trang trước	
Điện năng tiêu thụ	Nước lạnh	101 W (0.68 A)	
	Nước nóng	1500 W	
	Nước đá	94 W (0.68 A)	
Tầng khí hậu		N class(90°F ± 1°F)(32°C± 1°C)	
Trọng lượng tịnh		49.8 Lbs (22.6 kg)	
Dung tích bình chứa	Nước lạnh	0.36 Gal (1.4 ℓ)	
	Nước thường	0.63 Gal (2.4 ℓ)	
	Nước nóng	0.15 Gal (0.57 ℓ)	
	Đá	1.1 Lbs (0.5 kg)	
Hiệu năng sản xuất nước đá (Có thể khác nhau tùy thuộc vào nhiệt độ trong phòng)	Nhiệt độ trong phòng	68°F (20°C)	86°F (30°C)
	Chu kỳ tạo nước đá	16±1 Phút /chu kỳ	18±1Phút /chu kỳ
	Hiệu năng tạo nước đá hàng ngày	11 Lbs (5 kg)/ngày	8.8 Lbs (4 kg)/ngày
	Số lượng tối đa tạo nước đá hàng ngày	5 kg/ngày (khi nhiệt độ xung quanh là 68°F (20°C))	
	Trọng lượng nước đá	10 g±1 gX6 ea/chu kỳ	
Máy nén		Loại máy nghiêng	
Loại bức xạ nhiệt		Loại bình ngưng dây (Đối lưu tự nhiên)	
Qui định nhiệt độ nước lạnh		Nhiệt kế	
Hệ thống an toàn		Cầu chì	
Điều chỉnh mức nước trong thùng chứa nước lạnh		Cảm biến điện dung	
Kích thước bên ngoài		11.4Wx19.5Dx18.6H (inch) (290WX 497DX 474H (mm))	
Dây điện		63 inch (1.6 m)	

※ Tầng “N” cho biết khí hậu ôn đới.

※ Điện năng tiêu thụ có thể khác nhau tùy thuộc vào môi trường.

12. Phụ tùng thay thế

STT	Tên bộ phận	Chu kỳ thay thế
1	Ống	3 năm
2	Ống silicon	3 năm
3	Van điện từ	5 năm
4	OLC	3 năm
5	Khuỷu ống	5 năm
6	Bơm tăng áp	3 năm ~ 5 năm

※ Đây không phải là khoảng thời gian bảo hành. Chu trình thay thế lý tưởng này là để đảm bảo rằng sản phẩm hoạt động tốt.

※ Chu trình thay thế phụ thuộc vào môi trường như vị trí, điều kiện nước (chất lượng, nhiệt độ), lượng nước sử dụng và mùa (mùa hè, mùa đông).

13. Khắc phục sự cố

Triệu chứng	Điểm kiểm tra	Không	Có
Khi màn hình hiển thị máy không mở và không hoạt động.	Phích điện đã được cắm đúng cách hay chưa?	Cắm phích cắm nguồn vào ổ cắm điện trên tường đúng cách.	Sau khi kiểm tra phích cắm đã được cắm đúng mà sản phẩm vẫn có sự cố, bạn hãy liên hệ dịch vụ bảo hành.
Khi nước thường và nước lạnh không được cung cấp.	Nước máy có được cấp hay không?	Chờ cho đến khi nước máy hoạt động trong khi máy được ngắt điện.	Nếu nước lọc (Thường/ Lạnh) không được phục vụ sau thời gian đồ đầy bình chứa, vui lòng liên hệ dịch vụ bảo hành.
	Đèn “COLD/AMBI/HOT”(Trắng) có nhấp nháy không?		Chức năng vệ sinh thông minh ACS đang hoạt động. Thời gian cần thiết là 11 phút .
Khi nước lạnh không đủ lạnh (Lúc lấy nước lạnh)	Thiết bị đã được hoạt động trên 2 giờ chưa?	Nước lạnh đang được tạo ra	Vui lòng liên hệ dịch vụ bảo hành.
	Nếu nước lạnh được sử dụng nhiều, nước lạnh đang được sản xuất. Phải mất khoảng 40 phút.		
Nước nóng không được cung cấp.	Có tắt công tắc nước nóng không?	Vui lòng liên hệ dịch vụ bảo hành.	Cài đặt phương pháp làm nóng tức thời hoặc phương pháp làm nóng bình chứa .
	Chế độ làm nóng tức thời có được cài đặt và đang vận hành?	Nhấn nút “COLD/AMBI/HOT” để bắt đầu làm nóng tức thời.	Thời gian cần thiết là 2,5 phút để hoàn thành việc làm nóng nước tức thời. Sau thời gian cho phép nhưng nước nóng vẫn chưa được phục vụ, vui lòng liên hệ dịch vụ bảo hành.
	Có nước trong bình chứa không?	Mất 20 phút để đổ nước đầy bình chứa.	Vui lòng liên hệ dịch vụ bảo hành.
Đá không được cung cấp.	Công tắc làm đá có được bật không?	Bật công tắc làm nước đá.	Để được “ICE FULL (ĐẦY ĐÁ)” từ lúc “WATER FULL(ĐẦY NƯỚC)” thời gian vận hành cần thiết là 100 phút.
	Nước máy có được cấp hay không?	Chờ cho đến khi nước máy hoạt động. Ngắt điện và cắm lại.	Sau thời gian cho phép mà đá vẫn không được cung cấp, Vui lòng liên hệ dịch vụ bảo hành.
Bảo trì ống silicon như thế nào?	Khi ống silicon bị nhiễm bẩn do sử dụng trong thời gian dài, vui lòng liên hệ dịch vụ bảo hành.		



CHUNGHO VINA, Tầng 9, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
(9th Fl, 180-192 Nguyen Cong Tru Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC, Viet Nam)

TEL:+84-28-6288-2567 /FAX:+84-28-6288-4692 /E-MAIL:chvina@chungho.co.kr/ <http://www.chungho.com.vn>